SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THIỆN HẠNH

Số: 553/BVTH-KHTH

Về việc đăng ký chữ ký người cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH năm 2018.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 12 năm 2017

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH ĐẮK LẮK
ĐẾN Số: 163
Ngày: 09/01/18
Chuyển: CĐBH
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi:

- Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Thông tư số 05/2016/QĐ-BYT ngày 29 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú;

Căn cứ Thông tư số 14/2016/TT-BYT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế về việc Qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội thuộc lĩnh vực y tế;

Căn cứ Công văn số 460/BHXH-CĐBHXH ngày 14 tháng 03 năm 2017 về việc sử dụng các biểu mẫu và Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH mẫu C65-HD của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk;

Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh xin gửi danh sách đăng ký chữ ký người cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH năm 2018. (Quyết định và danh sách đính kèm).

Trân trọng kính chào !

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, KHTH-QLCL.

M.S.D.N: 6000429907 - C.T.N.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BỆNH VIỆN ĐA KHOA THIỆN HẠNH
TP. BUÔN MA THUỘT - T. ĐẮK LẮK

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
BS. Phan Trọng Nhơn

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THIỆN HẠNH

Số: 549/QĐ-BVTH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Phân công người cấp và quản lý Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH năm 2018

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA THIỆN HẠNH

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh;

Thực hiện Công văn số 460/BHXH-CĐBHXH ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk về việc sử dụng các biểu mẫu và Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH mẫu C65-HD;

Xét năng lực của cán bộ nhân viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp – Quản lý chất lượng và Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Bệnh viện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công 101 cán bộ nhân viên là người được cấp và quản lý Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH năm 2018 của Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh như sau: (Danh sách đính kèm)

Điều 2. Người được phân công cấp và quản lý Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bệnh viện và Pháp luật về việc quản lý Giấy chứng nhận và chữ ký của mình.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp – Quản lý chất lượng, Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng các Khoa/Phòng và cá nhân có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- BHXH tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu VT, TC-HC.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 6000429907 C.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BỆNH VIỆN ĐA KHOA THIỆN HẠNH TP. BUÔN MA THUỘT - T. ĐẮK LẮK

Phạm Trường Tấn

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ CHỮ KÝ
NGƯỜI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN NGHỈ VIỆC HƯỞNG BHXH NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 549/QĐ-BVTH ngày 27/12/2017
của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh)

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Chữ ký người cấp GCN
1	Nguyễn Đình Toàn	000747/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
2	Trần Quang Thành	000902/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
3	Đặng Huy Hoàng	000825/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
4	Nguyễn Thục Văn	001130/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
5	Nguyễn Hoài Phong	000907/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
6	Phạm Ngọc Vinh Quang	000894/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
7	Dương Mạnh Cường	000763/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
8	Nguyễn Ngọc Ánh	000782/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
9	Nguyễn Văn Tiến	001442/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
10	Nguyễn Thị Hương Thảo	0004226/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
11	Kbril	0005634/ĐL-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	
12	Nguyễn Hải Quân	0006506/ĐL- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	
13	Bạch Thị Hoài Dương	006902/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	
14	Nông Thị Hòa	007074/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Chữ ký người cấp GCN
15	Phan Trọng Nhơn	000755/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
16	Nguyễn Anh Tuấn	000754/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
17	Phạm Phú Cường	001138/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
18	Phạm Hòa Anh	000733/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
19	Chế Mỹ	000047/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
20	Nguyễn Đức Thanh	000948/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
21	Nguyễn Hồ Sơn	000887/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
22	Nguyễn Văn Toán	001137/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
23	Nguyễn Đức Thu	001148/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
24	Phạm Quỳnh Giang	000846/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
25	Nguyễn Văn Đắc	000668/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Chữ ký người cấp GCN
26	Nguyễn Ngọc Vũ	001435/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	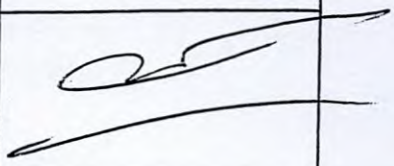
27	Mai Văn Đáng	001301/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
28	Nguyễn Đức Trí	002072/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
29	Phạm Ngọc Duy	0005137/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
30	Phan Văn Giáo	0005600/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
31	Đoàn Minh Giám	0005866/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	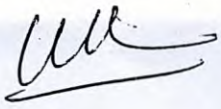
32	Vũ Thành An	0005281/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
33	Trần Văn Lâm	0006003/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại tiết niệu	
34	Trần Văn Trung	001184/ĐL-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại + Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	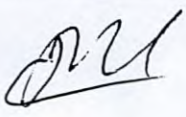
35	Phan Văn Đức Tuấn	007654/ĐL-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Chấn thương chỉnh hình	
36	Mai Xuân Ngọc	007708/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Chữ ký người cấp GCN
37	Huỳnh Quý Minh	001098/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	
38	Đặng Thanh Bình	000419/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
39	Lê Thị Thu Hà	002413/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
40	Nguyễn Thị Loan	000863/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	
41	Hoàng Đức Hưng	001156/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức-Cấp cứu	
42	Vũ Đức Thịnh	000870/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
43	Hoàng Dũng	000818/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
44	Lê Minh Tú	000878/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
45	Nông Quang Hùng	0004260/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
46	Nguyễn Thị Ly	000433/ĐL- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
47	Nguyễn Bình Hải	001041/ĐL- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	
48	H Nhương ÊNuôl	007441/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Cấp cứu	
49	Vũ Thị Thu Thủy	007431/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Cấp cứu	
50	Đoàn Thị Hồng Sương	007555/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức-Cấp cứu	
51	Nguyễn Văn Bảo Toàn	000075/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Tổng hợp	
52	Tạ Thị Khánh Nhàn	000302/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	
53	Nguyễn Ngọc Tiên	000719/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	
54	Đỗ Thị Thược	000064/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Tổng hợp	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Chữ ký người cấp GCN
55	Nguyễn Quang Hùng	000753/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	
56	Hà Văn Bắc	000768/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	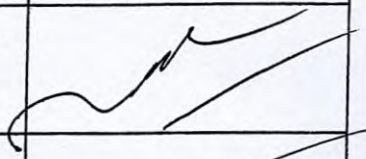
57	Nguyễn Vĩnh Phúc	000810/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	
58	Nguyễn Thị Kim Nguyện	000822/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	
59	Đỗ Thị Thùy Dung	000838/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	
60	Hoàng Minh Ngọc	001031/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	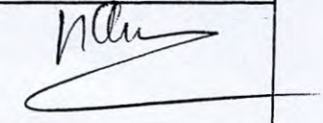
61	Trần Thị Thu Huyền	000811/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	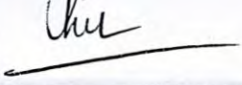
62	Phan Thanh Trúc	000998/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	
63	Thạch Thị Thắng	000783/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	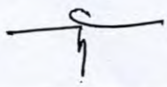
64	Phạm Thị Ngọc Hạnh	001590/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	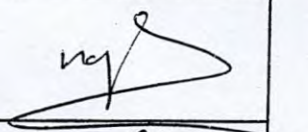
65	Hoàng Thị Hiệu	000271/ ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản khoa	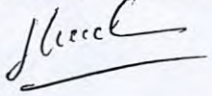
66	Trần Xuân Trường	001777/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	
67	Lê Huy Khải	0004231/ ĐL-CCHN	Khám và điều trị bệnh Sản phụ khoa	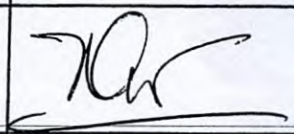
68	Ngô Thanh Vị	0005566/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	
69	Ngô Thúy Biếu	0005160/ĐL-CCHN	Khám bệnh,chữa bệnh Nhi khoa	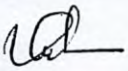

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Chữ ký người cấp GCN
70	Niê Thị Lệ Mai	0028644/HCM-CCHN	Khám bệnh,chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	
71	Huỳnh Ngọc Lý	006726/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	
72	Hồ Quang Tiến	006765/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	
73	La Thị Thu	007308/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	
74	Nguyễn Thị Bảo Khánh	007289/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	
75	Ngô Hữu Bảo	007291/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	
76	Lê Thị Minh Hiền	007613/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	
77	Phạm Thị Thanh Nga	0003787/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	
78	Hoàng Nữ Song Nhị	000244/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	
79	Hoàng Thị Dung	000224/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	
80	Cao Thị Minh Khương	000029/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	
81	Huỳnh Thị Bích Như	0005490/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	
82	Lê Thị Bích Phượng	000590/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Chữ ký người cấp GCN
83	Đặng Minh Hoàng	000729/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	
84	Huỳnh Quang Trí	001152/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	
85	Võ Thị Quý	000864/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	
86	Nguyễn Tấn Quang	000146/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	
87	Hồ Thị Thơm	000905/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	
88	Nguyễn Thị Hải Yến	0005746/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	
89	Hồ Thị Lệ Hằng	0006438/ ĐL-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa mắt	
90	Nguyễn Trà My	002439/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	
91	Lê Văn Minh	006604/ ĐL- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Răng - Hàm - Mặt	
92	Nguyễn Thị Hướng Dương	006665/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng-Hàm-Mặt	
93	Nguyễn Văn Mạnh	0004153/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng-Hàm-Mặt	
94	Vũ Thị Oanh	007255/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Răng - Hàm - Mặt	
95	Lê Thị Nga	000217/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Chữ ký người cấp GCN
96	Lê Đăng Trung	000871/ ĐL-CCHN	Chuyên khoa gây mê hồi sức	
97	Võ Hoàng Giáp	001201/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê – Hồi sức	
98	Đặng Văn Mỹ	000969/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê – Hồi sức	
99	Bùi Việt Cường	001136/ ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê – Hồi sức	
100	Lê Chiến	0017761/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê – Hồi sức	
101	Lê Quang Phước	007458/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê – Hồi sức	

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 6000429907 - C.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BỆNH VIỆN ĐA KHOA THIỆN HẠNH
TP. BUÔN MA THUỘT - T. ĐẮK LẮK

Phạm Trường Tấn